TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/HS-ST
Ngày: 06 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thiên Viết và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn T; sinh năm: 1997; tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/12/2024 sau đó chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn B, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T làm nghề chạy xe taxi dịch vụ trên địa bàn huyện Tuy Đức. Vào ngày 22/12/2024, T sử dụng xe ô tô biển số 48A-XXX.XX chở 04 người khách (không rõ nhân thân, lai lịch) từ cửa khẩu Đắk Peur, huyện Đắk Mil đến khu vực Cổng Xanh, tỉnh Bình Dương. Sau khi về nhà, T rửa xe ô tô thì phát hiện 01 lọ kẹo cao su để ở hộc cửa sau xe bên tài. T mở ra thấy có 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa 01 gói zíp (zipper) viền chỉ đỏ, bên trong gói zíp chứa ma túy, loại Ketamine. Sau đó, T lấy một ít ma túy từ gói zíp trên bỏ vào một gói zíp mới hình chữ nhật, dùng giấy vệ sinh màu trắng quấn quanh rồi để trong gói thuốc lá nhãn hiệu sài gòn màu bạc và để trong hộc cửa trước bên hàng ghế tài của xe ô tô biển số 48A-164.67 nhằm mục đích sử dụng. Số ma túy còn lại T cất giấu vị trí góc nhà xe, bên trong 01 chiếc chiếu nhựa, để sử dụng dần. Vào

lúc 21 giờ 15 phút ngày 26/12/2024, T điều khiển xe ô tô biển số 48A- XXX.XX đến quán Karaoke Thiên Vũ thuộc thôn 02, xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, để đón khách, khi T đang quay đầu xe ở trước sân quán Karaoke thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí hộc của xe ô tô bên tài 01 gói thuốc lá nhãn hiệu sài gòn màu bạc, bên trong chứa 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, trong mảnh giấy có 01 gói zíp hình chữ nhật, bên trong gói zíp chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 xe ô tô biển số 48A- XXX.XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro. Ngoài ra, qua khám xét nơi ở của Vũ Văn T tại thôn 02, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông còn thu giữ 01 gói zíp (zipper) viền chỉ đỏ bên trong chứa 4,6736 gam ma túy, là Ketamine, Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 615/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói zipper được niêm phong trong bì thư có ghi "Ma túy bắt quả tang" gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 3,6837 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói zipper chỉ đó được niêm phong trong bì thư có ghi "Ma túy khám xét" gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 4,6736 gam.

Tại Kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1 (mẫu quả tang hoàn trả):

+ Khối lượng Methamphetamine có trong 3,6837 gam tinh thể màu trắng: 0,42 gam. Hàm lượng: 11,31%.

+ Khối lượng Ketamine có trong có trong 3,6837 gam tinh thể màu trắng: 2,64 gam. Hàm lượng: 71,71%.

- Mẫu ký hiệu M2 (mẫu khám xét hoàn trả):

+ Khối lượng Methamphetamine có trong 4,6736 gam tinh thể màu trắng: 0,45 gam. Hàm lượng: 9,58%.

+ Khối lượng Ketamine có trong có trong 4,6736 gam tinh thể màu trắng: 3,24 gam. Hàm lượng: 69,31%.

Tổng khối lượng ma túy Vũ Văn T tàng trữ là 8,3573 gam Ketamine, Methamphetamine; trong đó khối lượng Methamphetamine là 0,87 gam (chiếm tỷ lệ 17,4%), khối lượng Katamine là 5,88 gam (chiếm tỷ lệ 29,4%).

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn, màu bạc; 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Đức trả lại 01 xe ô tô biển số 48A- XXX.XX cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro cho chủ sở hữu hợp pháp là Vũ Văn T do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không trình bày lời bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 26/12/2024 tại sân phía trước quán Karaoke Thiên Vũ thuộc thôn 02, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang Vũ Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói zíp hình chữ nhật bên trong chứa 3,6837 gam ma túy, là Ketamine, Methamphetamine để trong hộc cửa trước bên hàng ghế tài của xe ô tô biển số 48A- XXX.XX. Ngoài ra, qua khám xét nơi ở của Vũ Văn T tại thôn A, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông còn thu giữ 01 gói zíp (zipper) viền chỉ đỏ bên trong chứa 4,6736 gam ma túy, là Ketamine, Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Tổng khối lượng ma túy Ketamine, Methamphetamine là 8,3573 gam, trong đó khối lượng Methamphetamine là 0,87 gam, khối lượng Katamine là 5,88 gam. Căn cứ quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự thì 0,87 gam Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng dưới mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, còn 5,88 gam Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối chiếu theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, % khối lượng của Methamphetamine là (0,87 gam x 100)/5 =

17,4% và % khối lượng của Ketamine là (5,88 gam x 100)/20 = 29,4%, tổng tỷ lệ phần trăm là 46,8% nhỏ hơn 100% nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Vũ Văn T thuộc điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

i) Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ chất ma tuý; làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây nhiều hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội. Vì vậy, bị cáo Vũ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Vũ Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện Tuy Đức tặng thưởng giấy khen đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS; HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đề nghị mức án đối với bị cáo Vũ Văn T là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Vũ Văn T không có tài sản riêng, vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] *Về vật chứng của vụ án:*

[9.1] Đối với 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn, màu bạc và 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[9.2] Đối với số ma túy thu giữ, đã phục vụ hết trong công tác giám định nên không tiếp tục đề cập xử lý.

[9.3] Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu bạc, biển số 48A-XXX.XX qua điều tra xác định chiếc xe trên của anh Ngô Văn B; anh Bình cho T

mượn chiếc xe ô tô trên để chạy dịch vụ. Việc T tàng trữ ma túy trên xe ô tô anh Bình không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại chiếc xe trên cho anh Bình là phù hợp, cần chấp nhận.

[9.4] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14pro, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Vũ Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho T là phù hợp, cần chấp nhận.

[10] Đối với 04 người khách (không xác định được nhân thân, lai lịch) mà T chở từ cửa khẩu Đắk Peur, huyện Đắk Mil đến khu vực Cổng Xanh, tỉnh Bình Dương, đã để quên số ma tuý trên xe T, do không có căn cứ để xác minh nên không đề cập xử lý theo quy định.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2024.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

2.1. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu bạc, biển số 48A- XXX.XX cho anh Ngô Văn B.

2.2. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14pro cho Vũ Văn T.

2.3. Tịch thu, tiêu huỷ 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn, màu bạc và 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) không có giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng đã chuyển theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông
- VP Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Phân trại tạm giam KV Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; người có qlnvlq;
- Lưu HS, VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và dóng dấu

Phạm Văn Phiếm